TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 36/2024/ HSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Duy B

2, Ông La Văn Chinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thi Mới - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, thành phần gồm:

- *Bị cáo*: Đồng Văn B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Vương Văn Hường, sinh năm 1999.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn Đêm, sinh năm 1989.

- Thư ký Tòa án: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Ônh Vũ Lương Sơn; ông Đặng Quý Hiếu – đều là Chiến sĩ Công an thuộc Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLHS- ST ngày 31/5/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 27/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn B, sinh ngày 02/09/1968. Nơi sinh huyện K Th, tỉnh HPh. Nơi thường trú: Thôn HS1, xã Ph Nh, huyện B Th, tỉnh L C. Nơi ở hiện tại: Thôn 1M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đồng Văn Việt, (đã chết), con bà Trịnh Thị Sen, sinh năm 1935. Địa chỉ tại thôn Sơn Hải 1, xã PNh, huyện B Thg, tỉnh LC. Bị cáo có vợ thứ nhất là Trần Thị Tình(đã ly hôn), vợ thứ hai là Lê Thị Lương, sinh năm 1976 và có 02 con sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện đều trú đều trú tại thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không. Tiền sự: Không; Nhân thân:

Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Văn Hường, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 2 1M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C

+) Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn 1 1M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2024, tổ công tác của công an xã Minh Lương, huyện Văn Bàn đang tuần tra, kiểm soát tại thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương thì phát hiện tại một lán tạm bằng bạt tại khu vực đồi thuộc thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương có 02 đối tượng là Đồng Văn B – sinh năm 1968, trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và Vương Văn Hường – sinh năm 1999, trú tại thôn 2 Minh Thượng, xã Minh Lương có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Vương Văn Hường tự giác lấy từ trên chiếu Hường và B đang ngồi ra 01 gói giấy trắng, một mặt có in hình phô tô hai mặt CMND của Đồng Văn B, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, giao nộp cho công an và khai nhận là gói ma túy Hường vừa mua của B, với giá 50.000 đồng; Đồng Văn B tự giác giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và khai là tiền Hường vừa đưa cho B để mua ma túy, B chưa kịp trả lại tiền thừa thì công an vào kiểm tra. Tiếp đó, B tự giác lấy từ trong ví da màu nâu của B ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục ra giao nộp, khai nhận là gói ma túy Heroine của B. Ngoài ra còn tạm giữ của Đồng Văn B 01 ví da màu nâu, dã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đồng Văn B tại thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn và thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Đồng Văn B khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2024, B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết trên đường thuộc thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng giá 200.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 08/3/2024, B lấy gói ma túy đã mua ra, chia tách lấy một phần để sử dụng nhưng không sử dụng hết nên B gói lại bằng giấy trắng một mặt có in hình phô tô hai mặt CMND của B và cất vào trong ví. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2024, B đang ở lán thì Hường đến lán chơi. Sau đó, Hường hỏi B "*Có ma túy không, bán cho cháu năm mươi nghìn*" và đưa cho B 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B cầm tiền đặt xuống chiếu đang ngồi, rồi lấy từ trong ví ra 01 gói ma túy đưa cho Hường, Hường vừa cầm gói ma túy đặt trên chiếu thì công an vào bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Đồng Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đồng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Văn B, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn B từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích kiếm lời bất chính, ngày 08/03/2024, Đồng Văn B đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý có khối lượng 0,145 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời để thu lợi thì bị bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Đồng Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo bỏ ra số 200.000đ mua khối lượng 0,145 gam Heroine để bán kiếm lời. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 24/HSST ngày 15/12/1993 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tuyên phạt 15 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản XHCN; Bản án số 36/HSST ngày 12/8/1997 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tuyên phạt 12 tháng tù giam, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, các bản án đều được xóa án tích.Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thiếu ý thức sửa chữa, chấp hành pháp luật. Hành vi của bị cáo gây

mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo bỏ ra số tiền 200.000đ mua 0,145 gam để bán nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Đồng Văn B ngày 06/3/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với Vương Văn Hường là người nghiện chất ma túy ngày 08/03/2024 đã mua 0,009 gam Heroine để sử dụng. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 500.000đ, trong đó 50.000đ là tiền B bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 450.000đ còn lại của Hường, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Vương Văn Hường.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,009 gam Heroine thu giữ của Vương Văn Hường, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,009 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,136 gam Heroine thu giữ của Đồng Văn B, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,031 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,105 gam Heroine, 01mảnh nilon màu trắng cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ còn lại; 01 ví da màu nâu đen thu giữ của Đồng Văn B đã qua sử dụng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy bạc màu trắng một mặt in hình phô tô hai mặt CMND của B cùng bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong thu giữ còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn B, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn B 02(hai) năm 01 (một) tháng tù và phạt

5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/03/2024.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 mảnh giấy trắng, một mặt in hình phô tô 2 mặt CMND của Đồng Văn B cùng bì niêm ban đầu đựng trong một bì niêm phong còn nguyện vẹn và 01 chiếc ví da màu nâu đen đã qua sử dụng để tiêu hủy.

+ Tịch thu 0,105 gam Heroine sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu trắngcùng toàn bộ niêm phong ban đầu đựng trong một bì niêm phong còn nguyên vẹn để tiêu hủy .

+ Tịch thu số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Đồng Văn B là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả số tiền 450.000đ cho anh Vương Văn Hường.

(chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 31/5/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc liêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa